

Bản án số: 132/2024/HS-ST

Ngày: 31/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và ông Lê Văn Hoan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng,,Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXX - HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/TB-TA ngày 23/10/2024 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Trọng V, sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT: Thôn B, thị trấn T Đ, huyện B V, Thành phố Hà Nội. Trình độ văn hóa: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Trọng Minh (đã chết). Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Vợ: Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Chị Phùng Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phùng Thị H là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ 5, phường Ph D, quận B T L, thành phố Hà Nội; Ông Phùng Bá M, sinh năm 1949, địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Ph D, quận B T L, thành phố Hà Nội.

- Ông Phùng Bá M, sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 5, phường Ph D, quận B T L, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Quốc Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Ph X 4, xã Ph Ch, huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Anh Hồ Bá Nh, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: Thôn 6, xã Y B, huyện Th Th, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn Q Phc, xã Y B, huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Tiên V, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ dân phố H L 3, phường L M, quận B T L, Hà Nội.

(Chị H, ông M, anh Nh có mặt, anh Đ, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14/3/2023, CQĐT Công an huyện B V tiếp nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Thị H với nội dung: tố giác Nguyễn Trọng V có hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode 124 BKS 632.74 của mẹ chị H là Phùng Thị H. Quá trình điều tra xác định: Chị Phùng Thị H là chủ sở hữu chiếc của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode 125 màu đỏ đen, BKS 29V1-632.74. Khoảng cuối năm 2019, chị H có nảy sinh tình cảm yêu đương và chung sống cùng với Nguyễn Trọng V. Chị H và V cùng chung nhau kinh doanh mở cửa hàng bia nhãn hiệu “V H” ở thôn C B, thị trấn T Đ, huyện B V. Quá trình chung sống với nhau thì V và chị H cùng sử dụng chung chiếc xe máy trên. Toàn bộ giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu chiếc xe trên thì chị H để tại quán “V H”. Chị H không làm thủ tục sang tên chiếc xe máy trên cho V. Quá trình V và chị H chung sống với nhau thì gia đình chị H đều biết và coi V như con cái trong nhà. Ngày

10/01/2022, chị H mang chiếc xe máy trên đến nhà ông Phùng Bá M (là bố đẻ của chị H) để gửi. Sau đó, chị H đem chìa khóa xe về để tại quán “V H”. Đến ngày 11/01/2022, chị H bị Công an huyện B V bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giam. Đến ngày 15/01/2022, sau khi biết chị H bị bắt và do cần xe để làm phương tiện đi lại nên V đã mang chìa khóa xe đến nhà ông M để lấy xe. Khi V đến nhà ông M thì chỉ có ông M ở nhà, V nói với ông M “cho con lấy cái xe”, ông M trả lời “ừ”. V lấy xe mang về sử dụng hàng ngày. Lúc này, V vẫn đang giữ giấy tờ gốc của chiếc xe trên. Quá trình sử dụng, V muốn sang tên chiếc xe trên sang tên mình để thuận tiện cho việc đi lại hàng ngày. Do vậy, V đã nhờ Lê Quốc Đ làm thủ tục sang tên chiếc xe máy trên cho V. Đ hỏi về nguồn gốc chiếc xe máy thì được V cho biết là mua của một người ở cùng thôn, hiện đang ở Hà Nội không về được. Đ đồng ý và bảo V cung cấp đăng ký xe bản gốc, bản pho tô Căn cước công dân của V và chị H cho Đ để làm thủ tục, chi phí làm hết 2.000.000đ. V đồng ý và đưa các giấy tờ trên cho Đ. Việc Đ làm thủ tục như thế nào thì V không biết, V không phải ký bất kỳ một giấy tờ gì liên quan đến việc mua bán xe giữa chị H và V. Một thời gian sau, Đ đưa cho V Giấy đăng ký xe mô tô số 012770 do Công an huyện B V cấp ngày 01/9/2022 của chiếc xe máy trên mang tên Nguyễn Trọng V. Sau khi V lấy xe được một thời gian thì chị H là con của chị H phát hiện và nhiều lần yêu cầu V trả lại xe nhưng V không đồng ý. Quá trình thăm gặp chị H, thì chị H đã nói chuyện về việc V lấy xe máy và không trả. Do vậy, đến ngày 07/3/2023, chị H đã ủy quyền cho chị H để làm các thủ tục pháp lý liên quan đến việc đòi lại chiếc xe máy trên và yêu cầu xử lý V theo quy định của pháp luật. Ngày 10/4/2023, CQĐT ra Yêu cầu định giá tài sản số 42 để định giá chiếc xe máy trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 15/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B V đã kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode 125 màu đỏ đen, BKS 29V1-632.74 có trị giá 38.000.000đ.

Căn cứ lời khai của V, CQĐT đã triệu tập và làm việc với Lê Quốc Đ. Tại CQĐT, Lê Quốc Đ khai nhận: Khoảng tháng 8/2022, Đ xuống nhà bố vợ chơi thì gặp Việt. Quá trình nói chuyện, V có đặt vấn đề nhờ Đ làm thủ tục đăng ký, sang tên cho V chiếc xe máy SH mode 125 màu đỏ, đen. Đ hỏi V nguồn gốc xe thì được V nói là mua lại của một người ở cùng thôn, do người đó đi làm ở Hà Nội nên không về làm thủ tục mua bán được. Đ đồng ý và bảo V cung cấp đăng ký xe bản gốc, bản pho tô Căn cước công dân của người mua, người bán cho Đ để làm thủ tục sang tên. Khi nhận giấy tờ thì V thấy đăng ký tên chủ xe là Phùng Thị H. Đ nói chi phí hết 2.000.000đ, V đồng ý. Sau khi cầm đủ

giấy tờ thì Đ liên hệ với anh Hồ Bá Nh là Công chứng viên của Văn phòng công chứng Vũ Tiến Tr để làm hồ sơ công chứng mua, bán chiếc xe ô tô giữa chị H và V. NH đồng ý và lấy chi phí của Đ là 300.000đ. Khoảng 2 - 3 ngày sau thì NH gọi điện bảo Đ sang nhà lấy hồ sơ. Đ sang nhà Nh lấy hồ sơ thì thấy bên bán là Phùng Thị H đã có người ký tên (Đ không biết ai ký), Đ ký thay tên V vào bên mua. Sau đó, Đ đi nộp thuế lệ phí trước bạ hết khoảng 500.000đ. Khoảng 1-2 ngày sau thì Đ bảo V mang xe máy ra Công an huyện B V để cào số khung, số máy làm thủ tục đăng ký sang tên. Sau đó, Đ đem xe và hồ sơ vào Đội CSGT để làm thủ tục đăng ký sang tên, chi phí làm thủ tục là 400.000đ. Khoảng 10 ngày sau, Đ lấy đăng ký xe mới về cho V.

Căn cứ lời khai của V, CQĐT đã triệu tập và làm việc với Hồ Bá NH. Tại CQĐT, Hồ Bá NH khai nhận: NH làm môi giới công chứng hợp đồng mua, bán xe máy giữa những người dân có nhu cầu tại Văn phòng công chứng Vũ Tiến Trí có địa chỉ tại: ngã tư X M, CH M, Hà Nội. NH với Lê Quốc Đ có quan hệ quen biết, chơi với nhau. Đ đã một vài lần nhờ NH làm hồ sơ mua bán xe máy cho Đ. Khoảng tháng 8/2022, Đ có đưa cho NH 01 bộ hồ sơ gồm đăng ký xe của chiếc xe máy SH Mode 125 màu đỏ, đen BKS 29V1-632.74, bản phô tô Căn cước công dân của một người tên V, một người tên H, để thuê NH làm hợp đồng công chứng chị H bán xe máy cho anh V. NH đồng ý và nói chi phí hết 300.000đ. Sau đó, NH mang hồ sơ đến Văn phòng công chứng Vũ Tiến Tr chuyển hồ sơ trên cho một người tên là Hà, là nhân viên Văn phòng. Chị H nhận hồ sơ và thu phí 200.000đ. NH không biết thủ tục, trình tự làm hồ sơ công chứng như thế nào. Khoảng 3-4 ngày sau, Hà bảo NH đến lấy kết quả vì đã làm xong hồ sơ công chứng mua bán xe. NH lấy kết quả và gọi Đ đến lấy hồ sơ.

Tiến hành xác minh tại Văn phòng Công chứng Vũ Tiến Tr xác định: Ngày 22/8/2022, Công chứng viên Nguyễn Tiến V có tiến hành công chứng hợp đồng mua bán chiếc xe máy Honda SH Mode màu đỏ, đen BKS 29V1-632.74 giữa người bán là Phùng Thị H và người mua là Nguyễn Trọng V, với giá mua bán là 5.000.000đ. Quá trình làm việc với CQĐT, Công chứng Nguyễn Tiến V trình bày: ông làm công chứng viên tại Văn phòng Công chứng Vũ Tiến Tr từ ngày 03/8/2022. Ông Vinh có quen biết với Hồ Bá NH do NH là người môi giới giữa những người dân có nhu cầu làm hồ sơ công chứng mua bán xe máy với Văn phòng. Vào ngày 20 hoặc 21/8/2022, khi ông V đang đi công tác thì anh NH đến Văn phòng tìm để chuyển hồ sơ làm hợp đồng công chứng mua bán xe máy. Do không có ở Văn phòng nên ông Vinh đã bảo NH gửi hồ sơ cho chị Đỗ Thị H (SN

1987, HKTT: X H, Xuân Mai, CH M). Khi ông V về văn phòng thì chị Hà có đưa bộ hồ sơ mà NH gửi. Qua kiểm tra, ông Vinh thấy có đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode 125 màu đỏ, đen BKS 29V1-632.74, bản phô tô Căn cước công dân của người mua xe là Nguyễn Trọng V, bản phô tô căn cước công dân của người bán xe là Phùng Thị H. Ông Vinh thấy hồ sơ đã đầy đủ nên soạn thảo hợp đồng mua bán rồi báo lại cho NH để hẹn người mua, người bán đến Văn phòng ký hợp đồng. Đến ngày 22/8/2022, anh V và chị H đến Văn phòng, ông Vinh trực tiếp làm việc để kiểm tra, đối chiếu thông tin. Sau khi xác định đúng là anh V và chị H thì ông V đã cho họ đọc lại hợp đồng rồi bảo các bên ký tên vào hợp đồng. Cuối cùng, ông V chứng thực hợp đồng, sau đó giao lại hợp đồng cho chị Hà để trả hồ sơ.

Ngày 21/6/2023, CQĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 278 để giám định chữ ký, chữ viết của Phùng Thị H và Nguyễn Trọng V trong hợp đồng công chứng mua bán xe máy do Văn phòng công chứng Vũ Tiến Tr lập ngày 22/8/2022. Tại Kết luận giám định số 4772 ngày 18/7/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chữ viết dòng họ tên Phùng Thị H (dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định với chữ viết đứng tên Phùng Thị H trên mẫu so sánh không phải là chữ do cùng một người viết ra; Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Phùng Thị H trên mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Phùng Thị H trên mẫu so sánh có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không; Chữ ký dạng chữ viết “V”, chữ viết dòng họ trên Nguyễn Trọng V trên mẫu giám định với chữ viết đứng tên Nguyễn Trọng V trên mẫu so sánh không phải là chữ do cùng một người viết ra”*.

Đối với Lê Quốc Đ và Hồ Bá NH là người nhận làm hồ sơ sang tên quyền sở hữu chiếc xe máy trên cho Nguyễn Trọng V. Quá trình nhận làm hồ sơ thì cả Đ và NH đều không biết được ý định chiếm đoạt chiếc xe của V. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Tiến Vinh là công chứng viên, đã tiến hành công chứng hợp đồng mua bán xe mô tô giữa chị H và V, nhưng không thực hiện đúng các quy định, quy trình công chứng. Tuy nhiên, ông V không có quen biết với V, không được hưởng lợi ích từ việc V chiếm đoạt chiếc xe máy của chị H, nên xác định ông V không đồng phạm với V. Cơ quan CSĐT đã có thông báo số 2193 ngày 10/9/2024 gửi Sở Tư pháp thành phố Hà Nội đề có biện pháp xử lý đối với ông Vinh.

Về dân sự: Ông Phùng Bá M và chị Nguyễn Thị H yêu cầu Nguyễn Trọng V phải bồi thường số tiền 70.000.000đ tương ứng với khấu hao của chiếc xe và tiền thuê pH tiện phục vụ việc đi lại trong quá trình V chiếm đoạt chiếc xe trên. Đến nay, V vẫn chưa bồi thường

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode 125 màu đỏ, đen BKS 29V1-632.74.

Tại bản cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Trọng V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 70.00.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) tương ứng với khấu hao của chiếc xe và tiền thuê phương tiện phục vụ việc đi lại trong quá trình V chiếm đoạt chiếc xe trên. Tuy nhiên tại phiên tòa phía bị hại tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu về bồi thường dân sự, do vậy không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xét trả lại cho bị hại là chị Phùng Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode 125 màu đỏ, đen BKS 29V1-632.74. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của bị hại, người liên quan, và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ căn cứ xác định: Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Trọng V có quan hệ yêu đương và chung sống cùng nhau. Chiếc xe máy SH mode 125 màu đỏ, đen BKS 29V1-632.74 là thuộc quyền sở hữu của chị Phùng Thị H. Chị H sở hữu chiếc xe máy trên trước khi có tình cảm và chung sống với Nguyễn Trọng V. Quá trình chung sống, chị H và V vẫn sử dụng chung chiếc xe máy trên. Tuy nhiên, chị H không tặng cho hay giao quyền quản lý, sử dụng, định đoạt chiếc xe máy trên cho V. Ngày 10/01/2022, chị H mang chiếc xe máy trên đến nhà ông Phùng Bá M (là bố đẻ của chị H) để gửi. Sau đó, chị H đem chìa khóa xe về để tại quán “V H”. Đến ngày 11/01/2022, chị H bị Công an huyện B V bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giam. Ngày 15/01/2022, sau khi biết việc chị H bị bắt tạm giam, V đã đến nhà ông Phùng Bá M lấy chiếc xe máy trên về để làm pH tiện đi lại và được ông M đồng ý, ông M có biết mối quan hệ giữa V và H và coi V như con cái trong nhà nên tin tưởng giao xe cho V. Quá trình sử dụng, V đã nhờ Đ làm thủ tục sang tên chiếc xe máy trên từ chị H sang V mà không được sự đồng ý của chị H. Khi nhờ Đ làm thủ tục thì V có nói dối với Đ nguồn gốc chiếc xe máy trên là do V mua lại của người cùng thôn, do người bán làm ăn xa nên không về làm thủ tục sang tên được. Sau đó, Đ đã làm thủ tục sang tên chiếc xe máy trên cho V. Như vậy, xác định V đã lợi dụng lòng tin của ông Phùng Bá M để mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode 125 màu đỏ, đen BKS 29V1-632.74 của chị H để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, chiếc xe có trị giá 38.000.000đ. Sau đó, V đã dùng thủ đoạn gian dối (nói với Đ là V mua chiếc xe máy trên) để nhờ Đ làm thủ tục sang tên chiếc xe máy trên từ chị H sang V, đã chuyển dịch bất hợp pháp về quyền sở hữu tài sản khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu, sử dụng tài sản để chiếm đoạt. Do vậy HĐXX có đủ căn cứ chứng minh hành vi của Nguyễn Trọng V thực hiện đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội danh

và hình phạt được quy định tại a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử phải xem xét đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức án đúng và phù hợp với tính chất cũng như mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Xét tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Do vậy bị cáo Nguyễn Trọng V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Qua phân tích và nhận định như trên, trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Trọng V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, tự nguyện giao nộp vật chứng là chiếc xe máy cho cơ quan tố tụng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả bị hại, bản thân bị cáo với bị hại có quan hệ tình cảm yêu đương, ăn ở chung sống với nhau, được phía gia đình bị hại coi như người con, người thân trong nhà. Do vậy HĐXX xét thấy bị cáo Nguyễn Trọng V có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Trọng V chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi

bổ sung 2017 cho bị cáo Nguyễn Trọng V được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự Bộ luật hình quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, nhưng xét điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[3] Về dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Phùng Thị H là ông Nguyễn Bá M (Ông Nguyễn Bá M đã ủy quyền cho chị H) và chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng V phải bồi thường số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*), tương ứng với khấu hao của chiếc xe và tiền thuê PH tiện phục vụ việc đi lại trong quá trình V chiếm đoạt chiếc xe trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu về bồi thường dân sự đối với số tiền trên, chị H cho rằng nếu sau này khi nhận lại chiếc x máy mà phát sinh hỏng hóc, thiệt hại thực tế thì chị H sẽ khởi kiện bị cáo V bằng vụ kiện dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, do vậy HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để khắc phục chi phí sửa chữa chiếc xe vì chiếc xe máy đang lưu giữ ở kho vật chứng lâu ngày sẽ phát sinh hỏng hóc, hao mòn, bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B V. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, được HĐXX chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode 125 màu đỏ, đen BKS 29V1-632.74. Đây là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị H bị bị cáo V lạm dụng chiếm đoạt, cần trả lại cho chị Phùng Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên do phía bị hại đang bị tạm giam ở vụ án khác, bị hại đã có văn bản ủy quyền, do vậy người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền, nghĩa vụ đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội để nhận lại chiếc xe máy trên.

Đối với Lê Quốc Đ và Hồ Bá NH là người nhận làm hồ sơ sang tên quyền sở hữu chiếc xe máy trên cho Nguyễn Trọng V. Quá trình nhận làm hồ sơ thì cả Đ và NH đều không biết được ý định chiếm đoạt chiếc xe của V. Do vậy, Cơ quan CSĐT và VKS không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Tiến Vinh là công chứng viên, đã tiến hành công chứng hợp đồng mua bán xe mô tô giữa chị Phùng Thị H với bị cáo Nguyễn Trọng V, nhưng không

thực hiện đúng các quy định, quy trình công chứng, xét thấy ông Vinh không có quen biết với bị cáo V, không được hưởng lợi ích từ việc bị cáo V chiếm đoạt chiếc xe máy của chị H, nên xác định ông Vinh không đồng phạm với V. Cơ quan CSĐT đã có thông báo số 2193 ngày 10/9/2024 gửi Sở Tư pháp thành phố Hà Nội để có biện pháp xử lý đối với ông Vinh là có căn cứ. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy các lời khai của ông Vinh thể hiện, ngày 22/8/2022, anh V và chị H đến Văn phòng, ông Vinh trực tiếp làm việc để kiểm tra, đối chiếu thông tin. Sau khi xác định đúng là anh V và chị H thì ông Vinh đã cho họ đọc lại hợp đồng rồi bảo các bên ký tên vào hợp đồng, sau đó ông Vinh chứng thực hợp đồng là hoàn toàn không có căn cứ vì thời điểm này chị H đang bị tạm giam (từ ngày 11/02/2022) tại trại tạm giam thì không thể có mặt tại Văn phòng công chứng để ký hợp đồng công chứng được, hành vi của ông Vinh thể hiện sự gian dối, không trung thực, thiếu trách nhiệm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong công việc được giao, do vậy HĐXX kiến nghị Sở tư pháp thành phố Hà Nội xem xét trách nhiệm đối với ông Nguyễn Tiến Vinh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 đăng ký xe đã cấp sang tên bị cáo V, HĐXX xét thấy, mặc dù đơn vị cấp không có lỗi, tuy nhiên do sự gian dối của bị cáo V và hồ sơ đã qua công chứng, nên đơn vị cấp đăng ký xe sang tên cho bị cáo V, do vậy kiến nghị Công an huyện B V, thành phố Hà Nội. Đội cảnh sát giao thông, Công an huyện B V, thành phố Hà Nội, thực hiện việc thu hồi 01 giấy chứng nhận đăng ký mang tên Nguyễn Trọng V và đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mang tên chủ sở hữu là chị Phùng Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2./ Áp dụng : Điểm a, khoản 1, Điều 175; Điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Trọng V 18 (*Mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng V về Ủy ban nhân dân thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3./ Về dân sự: Áp dụng Điều 584; 585 của BLDS năm 2015.

+ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) của ông Nguyễn Bá M và chị Nguyễn Thị H.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Trọng V, về việc tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Phùng Thị H, số tiền: 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Bị cáo Nguyễn Trọng V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V theo biên lai tạm ứng số 0014263, ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền, nghĩa vụ đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội nhận số tiền trên.

4./ Vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại cho bị hại chị Phùng Thị H: 01 xe máy SH Mode, BKS: 29V1-632.74, màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng, số khung: RLHJF5165KZ162689, số máy: JF87E5130151, xe có 02 gương chiếu hậu, không có chìa khóa, không kiểm tra tình trạng máy. (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2024 giữa Công an huyện B V với Chi cục thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội*).

5./ Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Trọng V phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6./ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện B V ;
- Công an huyện B V;
- CCTHADS B V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

